TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ X** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST- DS	*T, ngày 05 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 102/2023/TLST- DS ngày 11 tháng 12 năm 2023

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị X, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn L, huyện T, tỉnh T

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thu V, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn L, huyện T, tỉnh T

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc trả nợ: Bà Nguyễn Thu V trả cho chị Lê Thị X số tiền gốc là 60.000.000đ *(Sáu mươi triệu đồng)*. Chị X không yêu cầu lãi suất.

- Về án phí: Các bên thống nhất thỏa thuận: Bà Nguyễn Thu V chịu án phí dân sự sơ thẩm là 750.000đ *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị Lê Thị X chịu án phí dân sự sơ thẩm là 750.000đ *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền 1.500.000đ *(một triệu năm trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm

ứng án phí theo biên lai số 0004960 ngày 11/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Chị Lê Thị X được nhận lại số tiền 750.000đ *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA TAND tỉnh T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng